

Bản án số: 267/2024/HS-ST

Ngày: 19/12/2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐÔNG ANH - THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán- Chủ toạ phiên toà:* Bà **Nguyễn Thị Ngọc Lan**

- *Các Hội thẩm nhân dân:* Ông **Nguyễn Hữu Đệ**

Bà **Ngô Thị Yên**

- *Thư ký phiên toà:* Ông **Đỗ Kỳ Anh** - Cán bộ Tòa án nhân dân huyện Đông Anh.

- *Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Đông Anh tham gia phiên toà:* Bà **Đỗ Thị Kim Thanh** - Kiểm sát viên

Ngày 19 tháng 12 năm 2024, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đông Anh - Thành phố Hà Nội xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 282/2024/TLST-HS ngày 06 tháng 12 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 272/2024/QĐXXST-HS ngày 06 tháng 12 năm 2024 đối với bị cáo:

Hà Văn V, sinh năm: 1992. Hộ khẩu thường trú: Thôn PL, xã BP, huyện CH, T TQ. Quốc tịch: Việt Nam. Dân tộc: Tày. Tôn giáo: Không. Nghề nghiệp: Lao động tự do. Trình độ văn hoá: 5/12. Con ông: Hà Văn L, sinh năm 1964. Con bà: Nông Thị Y, sinh năm: 1970. Tiền sự, tiền án: Theo Trích lục tiền án, tiền sự số 6714777/2024/PV06 ngày 22/11/2024 của Công an thành phố Hà Nội và lí lịch bị can thì bị cáo có 02 tiền án:

- Ngày 20/11/2018, TAND huyện Chiêm Hoá, Tuyên Quang xử phạt 02 năm 06 tháng tù giam tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản tại bản án số 66/HSST. Án tích chưa được xoá.

- Ngày 24/3/2022, TAND huyện Chiêm Hoá, Tuyên Quang xử phạt 02 năm 06 tháng tù giam tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản tại bản án số 16/HSST. Chấp hành xong án phạt tù về địa phương ngày 22/5/2024. Án tích chưa được xoá.

Nhân thân:

- Ngày 06/12/2010, TAND huyện Chiêm Hoá, Tuyên Quang xử phạt 06 tháng tù giam tội Trộm cắp tài sản tại bản án số 68/HSST. Án tích đã được xoá.

- Ngày 23/9/2011, TAND huyện Chiêm Hoá, Tuyên Quang xử phạt 01 năm 06 tháng tù giam tội Trộm cắp tài sản tại bản án số 54/HSST. Án tích đã được xoá

- Ngày 25/4/2014, TAND huyện Sóc Sơn, Hà Nội xử phạt 36 tháng tù giam tội Cướp giật tài sản tại bản án số 54/HSST. Án tích đã được xoá.

- Ngày 20/6/2017, TAND huyện Yên Sơn, Tuyên Quang xử phạt 12 tháng tù giam tội Trộm cắp tài sản tại bản án số 35/HSST. Án tích đã được xoá

Bị cáo bị bắt, tạm giữ, tạm giam từ ngày 16/10/2024 cho đến nay tại trại giam số 1 – Công an thành phố Hà Nội. (Có mặt).

- **Bị hại: Chị Triệu Thị T**, sinh năm 1980

Hộ khẩu thường trú: Xóm Suối Th, xã ĐS, huyện KB, tỉnh HB. (Có đơn xin vắng mặt).

- **Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Anh Nguyễn Văn Th**, sinh năm 1980.

Nơi thường trú: Thôn KN, xã VK, huyện ML, thành phố Hà Nội. (Có mặt)

- **Người bào chữa cho bị cáo: Ông Lê Quang Đ** – Trợ giúp viên pháp lý Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước thành phố Hà Nội. (Có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án như sau:

Chị Triệu Thị T và Hà Văn V đều làm thuê cho anh Nguyễn Văn Th tại công trình xây dựng ở thôn TH, xã BH, huyện Đông Anh, Hà Nội. Chị T và Hà Văn V ăn ở tại khu trọ cạnh công trình. Anh Nguyễn Văn Th thường xuyên giao xe máy Honda Dream, BKS: 30Z8- 2124 của mình cho chị T để đi chợ mua thức ăn, nấu cơm cho thợ.

Khoảng 10h00' ngày 07/9/2024, chị T điều khiển xe máy BKS: 30Z8- 2124 đi chợ về khu trọ dựng xe máy ở sân, che bạt, vặn cùm chìa khóa xe ở ổ khóa điện và đi vào bếp nấu cơm. Thấy vậy, V nảy sinh ý định chiếm đoạt chiếc xe trên bán lấy tiền tiêu xài cá nhân. Hà Văn V tự ý mở bạt lấy xe máy đi thì chị T nhìn thấy và hỏi “mày đi đâu đấy”, V nói dối mượn xe đi mua chai nước. Do tin tưởng nên chị T đồng ý cho V lấy xe máy đi. Sau đó V điều khiển xe máy đi theo hướng lên cầu Nhật Tân sang khu vực nội thành Hà Nội đến một cửa hàng xe máy không rõ biển hiệu, gặp một nam thanh niên (không rõ danh tính) để bán xe. Hà Văn V thỏa thuận, thống nhất bán xe máy với giá 1.000.000đ (một triệu đồng). Quá trình bán xe, V nói xe của V đang cần tiền nên bán, hai bên không viết giấy tờ, không có người chứng kiến. Hà Văn V đã sử dụng số tiền bán được xe máy tiêu xài cá nhân hết.

Ngày 14/10/2024, chị Triệu Thị T đến Công an xã BH thuộc Công an huyện Đông Anh trình báo.

Ngày 16/10/2024, Hà Văn V nhận thức được hành vi phạm tội của bản thân nên đã đến Công an xã BH đầu thú, khai nhận hành vi phạm tội.

Đồ vật, tài liệu bị tạm giữ: Không.

Ngày 16/10/2024, Hội đồng Thường xuyên đề định giá tài sản trong Tố tụng hình sự huyện Đông Anh kết luận tài sản Hà Văn V chiếm đoạt là 01 xe máy Honda Dream, BKS: 30Z8- 2124 có trị giá 16.000.000đ (mười sáu triệu đồng).

Đối với người mua xe máy BKS: 30Z8- 2124 do V chiếm đoạt mà có Quá trình điều tra không xác định rõ danh tính nên Cơ quan điều tra không có căn cứ để xử lý.

Đối với 01 xe máy Honda Dream, BKS: 30Z8- 2124: Quá trình điều tra xác định đây là xe máy của anh Nguyễn Văn Th. Anh Th mua và đăng ký chính chủ tên Nguyễn Văn Th từ năm 2009. Kết quả tra cứu không có trong dữ liệu xe vật chứng, Cơ quan điều tra đã ra Quyết định truy tìm đối với chiếc xe máy trên nhưng chưa tìm thấy.

Về dân sự:

Chị T và anh Th đều đề nghị Hà Văn V bồi thường cho anh Th số tiền 16.000.000 đồng tương ứng với số tiền Hội đồng thường xuyên định giá tài sản trong Tổ tụng hình sự huyện Đông Anh kết luận trị giá của chiếc xe máy Honda Dream, BKS: 30Z8 -2124 là tài sản bị chiếm đoạt; Hà Văn V chưa bồi thường, khắc phục hậu quả cho anh Thủy.

Căn cứ vào các tình tiết, chứng cứ nêu trên.

Tại bản Cáo trạng số 292/CT-VKSĐA ngày 29/11/2024 của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông Anh quyết định truy tố bị cáo Hà Văn V về tội: Lừa đảo chiếm đoạt tài sản theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 174 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa:

Bị cáo Hà Văn V đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung bản cáo trạng đã truy tố.

Bị hại giữ nguyên lời khai, có đơn xin vắng mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là anh Nguyễn Văn Th yêu cầu bị cáo bồi thường thiệt hại chiếc xe đã mất và yêu cầu xét xử hình sự theo quy định của pháp luật.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông Anh giữ quyền công tại phiên tòa, sau khi phân tích nội dung, tính chất của vụ án, giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo, đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng điểm d khoản 2 Điều 174; Điều 38, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Hà Văn V từ 38 (Ba mươi tám) tháng đến 42 (Bốn mươi hai) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt.

Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo vì bị cáo không có nghề nghiệp ổn định.

Áp dụng khoản 1 Điều 48 Bộ luật Hình sự.

- Buộc bị cáo V bồi thường cho anh Nguyễn Văn Th 16.000.000 đồng.

Về vật chứng: Không.

Người bào chữa cho bị cáo là ông Lê Quang Đạo phát biểu: Nhất trí với phần luận tội của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Đông Anh về tội danh và điều luật áp dụng. Đề nghị HĐXX xem xét áp dụng tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo do bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo là người dân tộc thiểu số sinh sống ở vùng kinh tế đặc biệt khó khăn, nhận thức còn hạn chế. Đề nghị HĐXX cho bị cáo hưởng mức án nhẹ nhất, không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Nói lời sau cùng, bị cáo nhận thức hành vi của mình là sai, vi phạm pháp luật, VKS truy tố bị cáo là đúng, xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Đông Anh, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông Anh, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

[2] Về hành vi và tội danh của bị cáo:

Xét lời khai nhận tội của bị cáo Hà Văn V tại phiên tòa phù hợp với lời khai của tại cơ quan điều tra, lời khai bị hại, người làm chứng, bản kết luận giám định, các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án cũng như nội dung Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông Anh đã truy tố, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 10 giờ ngày 07/9/2024, Hà Văn V dùng thủ đoạn gian dối, tạo niềm tin đối với chị Triệu Thị T để chiếm đoạt 01 chiếc xe máy Honda Dream, màu nâu, biển kiểm soát: 30Z4 - 2124 trị giá 16.000.000 đồng tại thôn Thụy Hà, xã BH, huyện Đông Anh, thành phố Hà Nội.

Như vậy, hành vi của bị cáo đã phạm tội: Lừa đảo chiếm đoạt tài sản, được quy định tại điểm d khoản 2 Điều 174 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Điều 174 Bộ luật hình sự quy định:

“ 1. Người nào bằng thủ đoạn gian dối chiếm đoạt tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng... thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm;

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm:

...

d) Tái phạm nguy hiểm;

5. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản.”

Hành vi Lừa đảo chiếm đoạt tài sản của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm quyền tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ nên phải xử lý nghiêm khắc.

[3] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự đối với bị cáo: Bị cáo có 02 tiền án chưa được xóa, phạm tội lần này là tái phạm nguy hiểm.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo:

Tại cơ quan điều tra, tại phiên tòa bị cáo có thái độ khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải, bị cáo đầu thú nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân của bị cáo Hội đồng xét xử thấy hành vi của bị cáo là nghiêm trọng; bị cáo có nhân thân xấu, phạm tội lần

này là tái phạm nguy hiểm, chưa khắc phục hậu quả thiệt hại gây ra. Vì vậy, cần phải áp dụng hình phạt tù, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian dài để răn đe, giáo dục bị cáo và phòng ngừa tội phạm. Khi lượng hình, Hội đồng xét xử cũng xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo vì bị cáo có tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự.

[5] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo không có thu nhập ổn định, vì vậy không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo. Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát về hình phạt đối với bị cáo phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử.

[6] Về dân sự: Buộc bị cáo phải bồi thường cho anh Nguyễn Văn Th 16.000.000 đồng.

[7] Về vật chứng vụ án: Không

[8] Đối với người mua xe máy BKS: 30Z8- 2124 do V chiếm đoạt mà có Quá trình điều tra không xác định rõ danh tính nên Cơ quan điều tra không có căn cứ để xử lý.

[9] Đối với 01 xe máy Honda Dream, BKS: 30Z8- 2124: Quá trình điều tra xác định đây là xe máy của anh Nguyễn Văn Th. Anh Th mua và đăng ký chính chủ tên Nguyễn Văn Th từ năm 2009. Kết quả tra cứu không có trong dữ liệu xe vật chứng, Cơ quan điều tra đã ra Quyết định truy tìm đối với chiếc xe máy trên nhưng chưa tìm thấy.

[10] Bị cáo phải chịu án phí, những người tham gia tố tụng được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH;

1. Về tội danh và hình phạt:

- Tuyên bố: Bị cáo Hà Văn V phạm tội: “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”.
- Căn cứ vào điểm d khoản 2 điều 174, Điều 38, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo **Hà Văn V 38 (Ba mươi tám)** tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 16/10/2024.

2. Về dân sự:

Căn cứ khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự.

Buộc bị cáo Hà Văn V phải bồi thường cho anh Nguyễn Văn Th 16.000.000 đồng.

3. Về án phí:

Căn cứ Điều 331, Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự. Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án xử:

Bị cáo được miễn án phí Hình sự và dân sự sơ thẩm.

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền

phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong khoản tiền hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

Án xử công khai sơ thẩm.

Bị cáo có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tổng đạt bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt có quyền kháng cáo phần trực tiếp liên quan đến quyền và nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND thành phố Hà Nội;
- Công an huyện Đông Anh;
- Viện KSND huyện Đông Anh;
- Chi cục THADS huyện Đông Anh
- Thi hành án hình sự;
- Sở Tư pháp;
- Bị cáo; Người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Ngọc Lan

